

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH KON TUM

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày 20-9-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa; ông Nguyễn Văn Thủy;

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Đình Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLST – HS ngày 28-8-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 05-9-2023, đối với bị cáo:

**A X**; Tên gọi khác: A X1; Sinh ngày 01/5/2005; Nơi sinh: huyện N, Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Xê Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A C (đã chết) và bà Y M; Chưa có vợ con; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án: không; Tiền sự: Không;

Nhân Thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPHC ngày 24/8/2020 của Công an thị trấn P, huyện N phạt cảnh cáo về hành vi “*xâm hại đến sức khỏe của người khác*”. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 30/3/2021 của Công an huyện N phạt cảnh cáo về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tại Bản án số 44/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 06 tháng tù về tội “*cố ý gây thương tích*”, tổng cộng 12 tháng tù, A X đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2022. Tại Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC ngày 18/8/2023 của Công an huyện N phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*” vào ngày 20/6/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**Các bị hại:**

Bà H, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; có mặt;

Chị T.H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Th, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

Anh A D, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 7, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; có mặt.

Anh A D1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; có mặt.

Anh H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn S, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 31/5/2023, A X chuẩn bị 01 thanh lục giác bằng kim loại dài khoảng 15cm, hình chữ “L” bỏ vào trong túi quần rồi đi bộ từ nhà tại thôn B, thị trấn P, huyện N đến đường NT18 thuộc thôn B, thị trấn P với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến nhà của bà H, A X phát hiện có một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh - bạc, BKS 8XE1 – 089.24 đang dựng ở hiên phía trước nhà kho. Quan sát thấy không có người trông coi nên X liền lén lút đi bộ đến chỗ xe mô tô rồi dắt xe đi theo đoạn đường đất trong lô cao su phía sau nhà kho bà H. Đến khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày, khi đến gần cầu sắt (tiếp giáp huyện Đ) thuộc thôn B, thị trấn P, huyện N thì X dừng xe lại rồi nhặt một cục đá ven đường đập, phá ổ khóa và yểm xe hai bên, tiếp đến lấy thanh lục giác ra vặn, tháo các mảnh vỡ của yểm để xuống đất rồi tiếp tục tháo tấm chắn bùn phía sau xe gắn biển số bỏ lên trên ba ga phía trước. Sau đó, X đấu nối dây điện để khởi động xe, mang ổ khóa và các mảnh nhựa vỡ lên cầu sắt vứt xuống sông rồi điều khiển xe đi về nhà tại thôn B, thị trấn P, huyện N cất giấu tấm chắn bùn

gắn biển số xe ở sau nhà. Sau đó, X tiếp tục điều khiển xe đi cất giấu ở bụi cỏ ven đường NT18 thuộc thôn B, thị trấn P rồi đi bộ về nhà ngủ. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/6/2023, X đi bộ đến chợ thị trấn P mua 01 bình sơn xịt màu vàng rồi đi đến chỗ cất giấu xe mô tô dùng 01 thanh lục giác tháo ốc của miếng nhựa phía trên đồng hồ, mặt nạ phía trước xe, ốp nhựa hai bên thân xe, sau đó dùng bình sơn xịt sơn lại các bộ phận trên thành màu vàng rồi lắp ráp lại như cũ. Xong việc X vứt vỏ bình sơn và thanh lục giác vào bụi cỏ rồi điều khiển xe đi về nhà. Những ngày sau đó, bị can dùng chiếc xe mô tô trên để đi lại. Đến ngày 22/6/2023, bị can bị Công an huyện N phát hiện hành vi phạm tội và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 384/KL-HĐĐG ngày 27-6-2023 của Hội đồng định giá tài sản xác định: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh – bạc, BKS 8XE1-089.24, số máy G3D4E003583, số khung 0610EY003574 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.666.000đ (*mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*).

*Vụ thứ hai:* Vào tối ngày 19/6/2023, A X cùng với 01 người bạn quen biết xã hội tên T và 01 người nam thanh niên là bạn của T (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) nhậu tại nhà của X ở Thôn B, thị trấn P. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, thấy sắp hết rượu nên X mượn xe mô tô của T (*chưa rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát*) đi đến thôn T, xã Đ, huyện N để mua rượu về tiếp tục nhậu. Đến khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày, khi đến tiệm tạp hóa của chị T.H thì thấy tiệm tạp hóa có bật đèn điện nhưng không có người ở nhà, tiệm tạp hóa có hàng rào bao quanh nhưng không có cổng, quan sát thấy ở khu vực mái vòm trong tiệm tạp hóa có để 01 máy cưa xăng, màu cam trắng, nhãn hiệu GASOLINE CHAINSAW 036, máy có đủ lam và sên, lưỡi lam dài 50cm và 01 máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu HUSQVARNA SPECIAL 365, máy có đủ lam và sên, lưỡi lam dài 60cm. X liền nảy sinh ý định trộm cắp 02 máy cưa trên. Thực hiện ý định đó, X dựng xe ở lề đường phía trước tiệm rồi lén lút đi vào bên trong tiệm tạp hóa lần lượt khiêng 02 máy cưa ra ngoài để ở ba ga phía trước xe. Sau đó, X điều khiển xe mô tô chở 02 máy cưa này đi về cất giấu ở hàng rào phía sau nhà rồi trả xe cho T và đi vào nhà nhậu. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, T và người thanh niên bạn của T điều khiển xe đi về còn X đi ngủ.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/6/2023, X đi đến chỗ cất giấu 02 máy cưa lấy 01 máy cưa màu cam trắng, nhãn hiệu GASOLINE CHAINSAW 036 mang đến bán cho anh H (*trú tại: thôn S, thị trấn P, huyện N*), chủ cửa hàng mua bán, sửa chữa máy nông cơ M với giá 600.000đ (*sáu trăm ngàn đồng*), khi bán X nói là máy cưa của mình. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, X tiếp tục lấy 01 máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu HUSQVARNA SPECIAL 365 mang đến nhà người bạn tên A D (*trú tại: thôn B, thị trấn P, huyện N*) để nhờ A D bán giúp thì D đồng ý, X cũng nói với D là máy cưa của mình. Sau đó A D đã mang máy cưa đến bán cho anh A D1 (*trú tại: thôn C, xã Đ, huyện N, là anh ruột của A D*) với giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*) mang về đưa cho X. Sau đó, X đi vào bãi gỗ thuộc xã Đ, huyện N mua được 01 gói ma túy của 01 người tên T (*chưa*

*rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) mang về lô cao su phía sau nhà để sử dụng. Đến ngày 21/6/2023, X trả nợ cho người bạn quen biết xã hội tên T số tiền 800.000đ (*tám trăm ngàn đồng*), số tiền còn lại X đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 385/KL-HĐĐG ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá xác định: 01 máy cưa xăng, màu sơn cam trắng, nhãn hiệu GASOLINE CHAINSAW 036, đã qua sử dụng gắn lưỡi lam dài 50cm (máy còn đủ lam và sên) có giá trị 1.333.000 đồng; và 01 máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu HUSQVARNA SPECIAL 365, gắn lưỡi lam dài 60cm, (máy còn đủ lam và sên) có giá trị 3.833.000 đồng, tổng giá trị 02 máy cưa xăng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.166.000đ (*năm triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS –NH ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố A X về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử, như sau:

Đối với anh H và A D1 là người đã mua máy cưa, A D là người giúp bán máy cưa cho A X. Khi bán máy cưa X đều nói dối là máy cưa của nhà X không dùng nữa cần bán nên anh H, A D, A D1 đã tin và hoàn toàn không biết đó là tài sản do X trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra xác định không đủ căn cứ để xử lý những người trên về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của A X vào ngày 20/6/2023, Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với người đàn ông tên T (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) đã bán ma túy cho X, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Đề nghị áp dụng tình tiết “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Đề nghị tuyên phạt A X từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được xử lý ở giai đoạn điều tra. Các vật chứng khác không thu giữ được nên không đề nghị xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Th yêu cầu bồi thường 9.180.000 đồng, anh A D1 yêu cầu hoàn trả 1.000.000 đồng, anh H yêu cầu hoàn trả 600.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: A X thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. A X chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của anh Th số tiền 9.180.000 đồng, hoàn trả cho anh A D 1.000.000 đồng, hoàn trả cho anh H 600.000 đồng.

- Các bị hại khai tại hồ sơ và tại phiên tòa như sau:

Bà H khai vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/5/2023, bà mượn xe mô tô BKS 8XE1-089.24 của con trai là Th để đi từ nhà con trai về nhà bà, khi về đến nhà bà dựng xe tại trước hiên nhà kho kề nhà ở tại thôn B, thị trấn P, huyện N rồi vào nhà nghỉ ngơi, đến 20 giờ cùng ngày bà đi ra phía trước nhà thì phát hiện xe mô tô bị mất. Con trai bà đã nhận lại xe và phải sửa chữa nhiều, con trai đã có yêu cầu A X bồi thường nên bà không có yêu cầu gì đối với A X nữa.

Chị T.H khai đã bị mất 02 máy cưa xăng vào tối ngày 19/6/2023, chị đã nhận lại 02 máy cưa xăng này, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì.

-Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai tại hồ sơ và tại phiên tòa như sau:

Anh Th khai: Anh đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS 8XE1-089.24. Sau khi nhận lại xe thấy bị hư hỏng và thay đổi nhiều, anh phải sửa chữa và thay mới lại hết 9.180.000 đồng (bao gồm: Thay bộ áo ex150 hết 4.000.000 đồng; tem dán 1.300.000 đồng; tay cầm sau 550.000 đồng; bộ khóa trước 650.000 đồng; ba ga giữa 200.000 đồng; kính đồng hồ 200.000 đồng; vỏ bọc bảo vệ ống bô xe 250.000 đồng; yên xe 700.000 đồng; gương chiếu hậu 280.000 đồng; khóa yên 250.000 đồng; đèn xi nhan trước 800.000 đồng). Anh yêu cầu A X bồi thường lại cho anh số tiền này.

Anh H khai: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/6/2023, thấy 01 thanh niên đem theo 01 máy cưa xăng đến và hỏi “*anh có mua máy cưa không?*”, sau khi xem máy anh H hỏi lại “*Vì sao em bán, máy đang còn dùng được mà*”, người này trả lời “*do nhà em mới mua máy lớn rồi, máy này nhỏ không dùng tới nên bán*”. Sau đó giữa anh và người thanh niên trao đổi giá mua bán và anh đã mua máy cưa của người thanh niên giá 600.000đ, anh không biết là tài sản do trộm cắp mà có, anh yêu cầu A X trả lại số tiền 600.000 đồng.

Anh A D khai: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/6/2023, thấy A X đến nhà nhờ anh bán hộ 01 máy cưa xăng màu cam, còn đủ lam, sên, lưỡi lam, anh hỏi lại X máy cưa của ai thì X nói của bạn nhờ bán dùm. Tin lời X và cũng biết

anh trai mình là A D1 đang muốn mua 01 máy cưa xăng để đi làm rẫy nên đã bán dùm cho X máy này cho anh D1 1.000.000 đồng.

Anh A D1 khai: Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 20/6/2023 anh nhận được điện thoại của A D, là em ruột hỏi có mua máy cưa không, D nói thông tin về máy cưa và nói của người bạn nhờ bán dùm. Sau đó A D chở máy cưa đến nhà để A D1 xem, sau khi xem xong A D1 thống nhất mua giá 1.000.000 đồng. A D1 không biết là tài sản do trộm cắp mà có, A D1 yêu cầu A X trả lại số tiền 1.000.000 đồng.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết sai nhiều rồi, xin lỗi cô H và mọi người, sau lần này bị cáo sẽ cai không sử dụng ma túy nữa, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo không được đi học, bỏ mất sớm, gia đình rất khó khăn, bị cáo lấy xe để đi lại, lấy cưa để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo hứa sẽ không phạm tội nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được đánh giá là hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa A X thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện A X đã có hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

[2.1] Vụ thứ nhất, vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 31/5/2023 khi đi đến nhà của bà H tại thôn B, thị trấn P, huyện N, X phát hiện có một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh - bạc, BKS 8XE1 – 089.24 đang dựng phía trước hiên nhà kho, quan sát không thấy người X đã lên lút lấy chiếc xe này với mục đích làm phương tiện đi lại. Để che dấu hành vi chiếm đoạt tài sản của mình, X đã tháo biển số xe và làm thay đổi hiện trạng bên ngoài của xe, giá trị xe mô tô được xác định là 15.666.000đ (mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

[2.2] Vụ thứ hai, vào khoảng 20 giờ 35 phút ngày 19/6/2023, khi đến tiệm tạp hóa của chị T.H tại thôn T, xã Đ, huyện N, thấy tiệm tạp hóa có bật đèn điện nhưng không có người ở nhà, X đã lấy 01 máy cưa xăng, màu cam trắng, nhãn hiệu GASOLINE CHAINSAW 036 và 01 máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu HUSQVARNA SPECIAL 365, (cả 02 máy có đủ lam và sên, lưỡi lam), mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng và trả nợ. Tổng giá trị 02 máy cưa xăng là 5.166.000đ (*năm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

[2.3] Từ động cơ, mục đích và diễn biến thực hiện các hành vi trên thể hiện X đã có sự lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, tổng toàn bộ giá trị tài sản X chiếm đoạt là 20.832.000đ (*Hai mươi triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn đồng*), là xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của chủ sở hữu. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, mức khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### [3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: A X 02 lần “*trộm cắp tài sản*” nên bị áp dụng tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết “*tái phạm*”, tại Bản án số 44/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện N đã xử A X 06 tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và xử 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, đều thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, tại thời điểm bị kết án A X chưa đủ 18 tuổi, theo điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự được coi là không có án tích và không tính tái phạm cho bị cáo trong lần phạm tội này.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

### [4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Xem xét quá trình phạm tội, động cơ, mục đích, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân, thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, mới hơn 18 tuổi đã 03 lần bị xử phạt hành chính, 02 lần phạm tội và bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học răn đe, sửa chữa bản thân, lại tiếp tục phạm tội, cho thấy sự coi thường pháp luật và mức độ ăn năn hối cải có phần hạn chế. Tuy

nhiên, cũng cần đánh giá về điều kiện, bản thân bị cáo và hoàn cảnh gia đình, tuổi đời bị cáo còn trẻ, là người dân tộc thiểu số, bố đẻ mất sớm, gia đình khó khăn, không được học hành, đây cũng là những vấn đề Hội đồng xét xử cần nhắc để đưa ra mức hình phạt phù hợp và thấu đáo. Cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Đối với các hành vi có liên quan khác:*

[5.1] Đối với anh H và A D1 là người đã mua máy cưa, A D là người giúp bán máy cưa cho A X. Khi bán máy cưa X đều nói dối là máy cưa của nhà X và của bạn nhờ bán hộ. Anh H, A D, A D1 đã tin và không biết đó là tài sản do X trộm cắp mà có. Vì vậy, không đủ căn cứ cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

[5.2] A X đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/6/2023, cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy, xét nghiệm A X dương tính với chất ma túy. Cơ quan Công an huyện đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A X là phù hợp. Đối với người đàn ông tên T (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) đã bán ma túy cho X, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Xe mô tô và 02 máy cưa xăng, đã thu hồi và được trả lại cho bị hại và người liên quan tại giai đoạn điều tra. Đối với các vật chứng khác là bình sơn, thanh lục giác X đã vứt vào bụi cỏ ven đường; ổ khóa, mảnh nhựa vỡ vứt xuống sông, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả. Do đó vấn đề xử lý không đặt ra.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

[7.1] Anh Th yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt do bị cáo làm hư hỏng xe và làm thay đổi mẫu mã bên ngoài xe, anh Th đã phải khắc phục lại, (bao gồm: Thay bộ áo ex150 hết 4.000.000 đồng; tem dán 1.300.000 đồng; tay cầm sau 550.000 đồng; bộ khóa trước 650.000 đồng; ba ga giữa 200.000 đồng; kính đồng hồ 200.000 đồng; vỏ bọc bảo vệ ống pô xe 250.000 đồng; yên xe 700.000 đồng; gương chiếu hậu 280.000 đồng; khóa yên 250.000 đồng; đèn xi nhan trước 800.000 đồng), tổng hết 9.180.000 đồng. Anh A D1 yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mua máy cưa màu cam là 1.000.000 đồng. Anh H yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mua máy cưa màu cam trắng là 600.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Th, anh D1, anh H. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, Điều 589, 357



của Bộ luật dân sự để xác định trách nhiệm bồi thường và hoàn trả tiền của bị cáo.

[8]Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm tính trên tổng số tiền phải bồi thường và hoàn trả của 10.780.000 đồng, số tiền án phí dân sự phải nộp là 539.000 đồng theo quy định pháp luật, để nộp ngân sách Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, Điều 589, 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

#### **Xử:**

1. Tuyên bố bị cáo A X phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt A X 18 (mười tám) tháng tù; thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/6/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với A X.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc A X bồi thường thiệt hại về xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh - bạc, BKS 8XE1 – 089.24 cho anh Th là 9.180.000đ (*Chín triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*); hoàn trả cho anh A D1 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tiền mua máy cưa xăng màu cam; hoàn trả cho anh H 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) tiền mua máy cưa xăng màu cam trắng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu A X chậm bồi thường và hoàn trả số tiền xác định trên thì phải chịu lãi 10%/năm/số tiền chậm trả.

3. Về án phí: Buộc A X phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 539.000đ (*Năm trăm ba mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà H có quyền kháng cáo bản án, anh A D1, anh A D, anh H có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20-9-2023). Chị T.H có quyền kháng cáo bản án, anh Th có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum đối với anh Th; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum đối với chị T.H;

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; Bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan ĐTCA; THAHS; THADS;
- Nhà tạm giữ CA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hảo**